

Số: 512/TB-TTĐVDG

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Quyền sử dụng đất ở tại xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Hóa – Địa chỉ: Số 235 đường Ngô Quyền, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

* Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Gồm: 118 lô đất ở tại Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 12.098,0 m²

- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Giao lâu dài.

* Nơi có tài sản đấu giá: mặt bằng Điểm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: Từ 400.000.000 đồng/lô đến 870.480.000 đồng/lô.

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng /1 hồ sơ mời tham gia đấu giá.

- Tiền đặt trước: Từ 80.000.000 đồng /1 hồ sơ đến 174.096.000 đồng /1 hồ sơ.

4. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính tại:

- Ủy ban nhân dân xã Thiệu Hóa từ ngày 26/11/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 09/12/2025.

- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa từ ngày 26/11/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 10/12/2025.

b) Thời gian nộp tiền đặt trước:

* Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày 26/11/2025 đến 18 giờ 00 phút ngày 10/12/2025.

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa số: **68689** mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Thanh Hóa (Vietbank).

c) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa theo đúng thời gian và địa điểm;
- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản theo mẫu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa và bản sao Căn cước công dân kèm theo;
- Khi tham gia phiên đấu giá phải có Căn cước công dân bản chính. Nếu ủy quyền thì phải có văn bản Ủy quyền theo quy định của pháp luật;
- Tự ghi đầy đủ các thông tin trong Phiếu trả giá (mẫu Phiếu trả giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa phát hành).

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Bắt đầu 08 giờ 00 phút ngày 13/12/2025 tại Hội trường UBND xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Bước giá: 1%, là mức chênh lệch tối thiểu giữa lần trả giá sau sao với lần trả giá trước liền kề.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá, ĐT: 0237 3859453./.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông báo này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Đăng Báo Thanh Hoá (26/11/2025);
- Đăng Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS (26/11/2025 và 29/11/2025);
- Đăng Cổng TTĐT UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HS.



Danh sách chi tiết các lô đất đấu giá
QSDD tại xã Diêm dân cư Đồng Bái, thôn Mật Thôn, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

STT	Số lô	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị của các lô đất (đồng)	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ
Khu LK01		1.991,0		9.188.700.000	1.837.740.000	
1	LK01:01	95,5	6.000.000	573.000.000	114.600.000	100.000
2	LK01:02	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
3	LK01:03	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
4	LK01:04	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
5	LK01:05	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
6	LK01:06	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
7	LK01:07	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
8	LK01:08	95,5	5.400.000	515.700.000	103.140.000	100.000
9	LK01:09	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
10	LK01:10	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
11	LK01:11	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
12	LK01:12	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
13	LK01:13	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
14	LK01:14	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
15	LK01:15	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
16	LK01:16	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
17	LK01:17	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
18	LK01:18	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
19	LK01:19	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
20	LK01:20	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
Khu LK02		1.991,00		8.531.400.000	1.706.280.000	
21	LK02:01	95,5	5.400.000	515.700.000	103.140.000	100.000
22	LK02:02	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
23	LK02:03	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
24	LK02:04	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
25	LK02:05	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
26	LK02:06	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
27	LK02:07	100,0	4.500.000	450.000.000	90.000.000	100.000
28	LK02:08	95,5	5.400.000	515.700.000	103.140.000	100.000
29	LK02:09	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000

30	LK02:10	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
31	LK02:11	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
32	LK02:12	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
33	LK02:13	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
34	LK02:14	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
35	LK02:15	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
36	LK02:16	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
37	LK02:17	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
38	LK02:18	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
39	LK02:19	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
40	LK02:20	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
Khu LK03		2.031,0		8.308.800.000	1.661.760.000	
41	LK03:01	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
42	LK03:02	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
43	LK03:03	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
44	LK03:04	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
45	LK03:05	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
46	LK03:06	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
47	LK03:07	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
48	LK03:08	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
49	LK03:09	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
50	LK03:10	115,5	4.800.000	554.400.000	110.880.000	100.000
51	LK03:11	115,5	4.800.000	554.400.000	110.880.000	100.000
52	LK03:12	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
53	LK03:13	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
54	LK03:14	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
55	LK03:15	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
56	LK03:16	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
57	LK03:17	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
58	LK03:18	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
59	LK03:19	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
60	LK03:20	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
Khu LK04		1.593,3		7.161.690.000	1.432.338.000	
61	LK04:01	117,9	5.400.000	636.660.000	127.332.000	100.000
62	LK04:02	122,4	4.500.000	550.800.000	110.160.000	100.000
63	LK04:03	121,5	4.500.000	546.750.000	109.350.000	100.000
64	LK04:04	109,4	4.500.000	492.300.000	98.460.000	100.000

65	LK04:05	119,7	4.500.000	538.650.000	107.730.000	100.000
66	LK04:06	105,7	4.500.000	475.650.000	95.130.000	100.000
67	LK04:07	161,2	5.400.000	870.480.000	174.096.000	100.000
68	LK04:14	135,5	4.800.000	650.400.000	130.080.000	100.000
69	LK04:15	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
70	LK04:16	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
71	LK04:17	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
72	LK04:18	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
73	LK04:19	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
74	LK04:20	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
Khu LK05		2.202,5		10.088.400.000	2.017.680.000	
75	LK05:01	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
76	LK05:02	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
77	LK05:03	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
78	LK05:04	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
79	LK05:05	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
80	LK05:06	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
81	LK05:07	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
82	LK05:08	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
83	LK05:09	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
84	LK05:10	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
85	LK05:11	105,5	4.800.000	506.400.000	101.280.000	100.000
86	LK05:12	97,0	6.000.000	582.000.000	116.400.000	100.000
87	LK05:13	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
88	LK05:14	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
89	LK05:15	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
90	LK05:16	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
91	LK05:17	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
92	LK05:18	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
93	LK05:19	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
94	LK05:20	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
95	LK05:21	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
96	LK05:22	100,0	5.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000
Khu LK06		2.289,2		9.388.160.000	1.877.632.000	
97	LK06.:01	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
98	LK06.:02	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
99	LK06.:03	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000

100	LK06.:04	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
101	LK06.:05	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
102	LK06.:06	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
103	LK06.:07	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
104	LK06.:08	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
105	LK06.:09	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
106	LK06.:10	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
107	LK06.:11	148,8	4.800.000	714.240.000	142.848.000	100.000
108	LK06.:12	140,4	4.800.000	673.920.000	134.784.000	100.000
109	LK06.:13	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
110	LK06.:14	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
111	LK06.:15	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
112	LK06.:16	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
113	LK06.:17	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
114	LK06.:18	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
115	LK06.:19	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
116	LK06.:20	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
117	LK06.:21	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
118	LK06.:22	100,0	4.000.000	400.000.000	80.000.000	100.000
Tổng (118 lô)		12.098,00		52.667.150.000	10.533.430.000	

MẪU GIẤY CHUYỂN TIỀN MẶT

Khách hàng nhận tiền: TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THANH HÓA

Số tài khoản: 68689 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Thanh Hóa (Vietbank).

Nội Dung: (tên cá nhân đăng ký tham gia đấu giá) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất tại xã Thiệu Hóa.

Lưu ý:

- Khách hàng lưu ý ghi họ tên vào phần nội dung chuyển tiền.
- Tiền đặt trước nộp riêng cho từng lô đất.
- Khách hàng chỉ được tham gia đấu giá lô đất có mức tiền đặt trước đúng với mức tiền đã nộp.